

LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN BÌNH LUẬN

Bài tập 1. Em viết một bài văn bình luận tham gia diễn đàn do Đoàn Thanh niên nhà trường tổ chức với đề tài : “*Lời ăn tiếng nói của một học sinh văn minh , lịch sự*”.

a- Hãy xác định rõ :

- *Thể loại bài viết* : **Bình luận** Vì đề tài được bình luận là một vấn đề đang được quan tâm hiện nay trong nhà trường, cho nên bài viết để tham gia diễn đàn nên là một bài bình luận.

- *Luận điểm cụ thể* : Trong bài viết nên chọn một khía cạnh của đề tài để bình luận. Chẳng hạn: “ *Lời ăn tiếng nói của một học sinh văn minh, thanh lịch* ” là biết nói lời

“ *Cảm ơn* ”.

Dàn ý của bài văn

*Trong giao tiếp giữa con người với nhau, một nguyên tắc đòi hỏi chúng ta phải thực hiện là nói lời “ *Cảm ơn* ” và sau đó là “ *Cảm ơn* ”.

* Đối với “ *Lời ăn tiếng nói của một học sinh văn minh, thanh lịch* ” nói lời “ *Cảm ơn* ” còn chứng tỏ sự hiểu biết và có nếp sống văn hoá trong giao tiếp hàng ngày.

*Cần tập làm quen với lời “ *Cảm ơn* ” và biết “ *Cảm ơn* ” vì cuộc sống luôn đòi hỏi chúng ta phải có thái độ văn minh, lịch sự trong ứng xử.

b- Cách xây dựng tiến trình lập luận cho luận điểm Xây dựng tiến trình lập luận theo ba bước đó là:

+ ***Nêu hiện tượng (vấn đề) cần bình luận.***

Đối với học sinh, lứa tuổi đang ngồi trên ghế nhà trường thì nói lời “ *Cảm ơn* ” là thể hiện sự văn minh, lịch thiệp của người học trò.

+***Đánh giá hiện tượng(vấn đề) cần bình luận.***

Cuộc sống có biết bao nhiêu điều cần lời “ *Cảm ơn* ”. Tập làm quen với “ *Cảm ơn* ” và sau đó là “ *Cảm ơn* ” là để hình thành nếp sống có văn hoá.

+ ***Bàn về hiện tượng (vấn đề) cần bình luận.***

Trong giao tiếp, khi nói lời “ *Cảm ơn* ” là tự đáy lòng đã dâng lên niềm vui sướng và hạnh phúc của tình cảm chân thực nhất. Cảm giác ấy sẽ càng được nhân lên gấp bội khi hàng ngày chúng ta trao cho nhau những lời nói chân thành, lịch thiệp: “ *Cảm ơn* ”.

THỰC HÀNH ĐỀ

Bài tập 1

1. Giải thích ý kiến:

- Về nội dung trực tiếp, câu nói này nói về hậu quả của việc đánh mất niềm tin vào bản thân.

- Về thực chất, ý kiến này đề cập đến vai trò quyết định của lòng tự tin.

2. Bàn luận về niềm tin và mất mất niềm tin:

- Người có lòng niềm tin luôn khẳng định năng lực và phẩm chất của mình, coi đó là nguồn sức mạnh chân chính, có ý nghĩa quyết định, giúp con người vững vàng, lạc quan và thành công trong cuộc sống. Do đó niềm tin là đức tính quý báu.

- Khi mất niềm tin:

+ Con người không còn tin vào phẩm chất và năng lực của bản thân và mất niềm tin vào người khác thì sẽ đánh mất những điều kiện cơ bản và cần thiết giúp đạt đến những giá trị quý báu: NGHỊ LỰC và Ý CHÍ, HI VỌNG và LẠC QUAN...

+ Con người không còn khả năng đương đầu với những khó khăn, thử thách, nên dễ dàng buông xuôi, bỏ mất những cơ hội tốt trong cuộc sống.

3. Bài học nhận thức và hành động

- Trong mọi hoàn cảnh c/s, đặc biệt những khi gặp khó khăn, thử thách, cần nêu cao bản lĩnh, không đánh mất niềm tin vào bản thân.

- Luôn sống tự tin nhưng tránh chủ quan. Phải cảnh giác với tự tin mù quáng. Phải tỉnh táo để biết lắng nghe; biết học hỏi, hợp tác; biết tu dưỡng phẩm chất và trau dồi năng lực của bản thân vì đó là cơ sở của lòng tự tin.

Bài tập 2:

- Bằng lòng với hiện tại, chấp nhận hoàn cảnh, khả năng đánh có của mình để thanh thản sống

- Ý nghĩa tích cực: so sánh với kẻ hơn mình khi nhìn lên, và so sánh với kẻ thua mình khi nhìn xuống. Mọi sự so sánh đều khập khiễng nhưng phải biết mình ở đâu, mức độ nào để có cách sống, hành động cho phù hợp

- Ý nghĩa tiêu cực: tư tưởng “an phận thủ thường”, quan niệm dùng để an ủi kẻ thiếu nỗ lực, tự bằng lòng với cảnh ngộ chưa sáng sủa của mình. Từ đó dẫn đến cách sống thiếu chí, thiếu nghị lực, không dám dấn thân phấn đấu